

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2019

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Bùi Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 258/2019/TLST–HNGĐ ngày 16/8/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 42/2019/TB–XX ngày 21/10/2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị D**

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

- Bị đơn: anh **Hoàng Tiến D**

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Diễm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tiến D kết hôn trên vào ngày 14/11/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 09/2/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng để anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn anh Hoàng Tiến D nhưng anh D không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Tòa án về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị D được ly hôn với anh D, về con chung giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Tiến D kết hôn vào ngày 14/11/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của nguyên đơn, biên bản xác minh của Tòa án thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh D không tu trí làm ăn, không chăm lo đời sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân. Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị D và anh D có 01 con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 09/10/2010, chị D có nguyện vọng để anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung đồng thời kết quả xác minh xác định hiện tại cháu B đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng có nơi ở và học tập ổn định. Tại biên bản lấy lời khai, con chung có nguyện vọng được ở cùng bố.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp. Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: chị Hoàng Thị D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Hoàng Tiến D.

2. *Về con chung*: giao con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 09/2/2010 cho anh Hoàng Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000^d (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2017/0004561 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

